

Bài 14 CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

(1 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp cho HS nắm được những nét đại cương về ba nhà nước cổ đại trên đất nước Việt Nam (sự hình thành, cơ cấu tổ chức nhà nước, đời sống văn hoá, xã hội).

2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng tinh thần lao động sáng tạo, ý thức về cội nguồn dân tộc, lòng yêu quê hương đất nước và ý thức văn hoá dân tộc, tình đoàn kết gắn bó dân tộc.

3. Về kỹ năng

Quan sát, so sánh các tranh ảnh để rút ra nhận xét. Bước đầu rèn luyện kỹ năng xem xét các sự kiện lịch sử trong mối quan hệ giữa không gian, thời gian và xã hội.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Bài "Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam" được học trong 1 tiết nhưng có nhiều nội dung quan trọng. Bởi vậy, khi thực hiện bài giảng, GV không nên đi sâu, giảng quá cụ thể, chi tiết như ở SGK Nâng cao, mà chỉ trình bày những nét đại cương về sự hình thành, cấu trúc Nhà nước, hoạt động kinh tế, đời sống văn hoá, xã hội của mỗi quốc gia.

– Khi giới thiệu quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, cần làm cho HS thấy được nhà nước Văn Lang ra đời từ văn hoá Đông Sơn (thế kỉ VII – VI TCN), là kết quả của quá trình chuyển biến nền kinh tế dẫn đến chuyển biến xã hội, công xã nông thôn thay thế công xã thị tộc, chế độ phu hệ ra đời. Nếu được đặc điểm của nhà nước Văn Lang là sơ khai, chưa hoàn chỉnh nhưng là cấu trúc của một tổ chức nhà nước điều hành một quốc gia, không còn là tổ chức bộ lạc.

– Về nhà nước Âu Lạc, cần phân tích cho HS thấy được sự ra đời của nhà nước là kết quả của sự liên minh chiến đấu chống xâm lược Tần thắng lợi. Tuy cùng là nhà nước cổ đại và cùng nằm trong một thời kì lịch sử với nhà nước Văn Lang (thời cổ đại ở Việt Nam) nhưng nhà nước Âu Lạc có bước phát triển cao hơn, mạnh hơn (thành Cổ Loa kiên cố, quân đội, vũ khí bằng đồng...).

Để HS hình dung được đời sống vật chất, tinh thần phong phú của cư dân Văn Lang – Âu Lạc, GV cần nêu một số bằng chứng để minh họa.

– Khi giảng về quốc gia Cham-pa, GV cần chú ý kết hợp vừa giảng, vừa sử dụng bản đồ làm cho HS hình dung được sự hình thành và quá trình mở rộng quốc gia Cham-pa từ thế kỉ II – VI, từ một huyện Tượng Lâm (Quảng Nam) đến đất Quảng Bình và Bình Thuận ngày nay.

Dựa vào nội dung (mục 2) và cho HS quan sát hình trong SGK, GV chỉ cho HS thấy được những nét chính yếu về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của quốc gia cổ Cham-pa trong thời gian từ thế kỉ II trở về sau.

– Về quốc gia cổ Phù Nam, GV không nên trình bày nhiều về văn hoá, chỉ cần cho HS thấy được những nét đại cương về sự hình thành, tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của quốc gia cổ này như ở SGK (mục 3).

2. Về phương pháp

Sử dụng phương pháp miêu tả, trực quan, đàm thoại.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ Giao Châu và Cham-pa thế kỉ VI – X.
- Bản đồ hành chính Việt Nam có các di tích văn hoá sông Đồng Nai, Óc Eo ở Nam Bộ.
- Sưu tập một số tranh ảnh về quốc gia cổ (công cụ lao động, đồ trang sức, nhạc cụ, đèn, tháp,...).

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

Xin gợi ý một cách để GV tham khảo.

Vào cuối thời nguyên thuỷ, các bộ lạc sống trên đất nước ta đều bước vào thời kim khí, biết thuật luyện kim và nông nghiệp trồng lúa. Trên cơ sở đó, đã hình thành các quốc gia cổ đại : Văn Lang – Âu Lạc, Cham-pa, Phù Nam.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Quốc gia Văn Lang – Âu Lạc

Nội dung đầu tiên của mục này cần hướng dẫn HS nắm được là nhờ có thuật luyện kim phát triển từ văn hoá Đông Sơn nên công cụ sản xuất bằng đồng trở nên phổ biến, đã bắt đầu sử dụng công cụ sắt nên địa bàn sinh sống được mở rộng từ đồi núi đến đồng bằng, nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước dùng cày có sức kéo của trâu bò phát triển. Các hoạt động kinh tế của cư dân Đông Sơn đa dạng (nông nghiệp, thủ công nghiệp, chăn nuôi, đánh cá...).

Tiếp đó, GV gợi ý HS trả lời câu hỏi trong SGK (giữa mục 1) và chuyển sang nội dung tiếp. Trên cơ sở nền kinh tế phát triển đã đưa đến sự chuyển biến mạnh trong xã hội (phân hoá giàu nghèo ngày càng sâu sắc, công xã nông thôn – làng xóm – gia đình phụ hệ ra đời). Cùng với yêu cầu cấp thiết của kinh tế, chiến tranh đã đưa đến sự ra đời sớm của nhà nước Văn Lang.

Tiếp theo, GV giới thiệu về cấu trúc nhà nước Văn Lang và Âu Lạc như SGK, chỉ cho HS thấy được bước phát triển cao hơn của nhà nước Âu Lạc.

Nội dung cuối ở mục này, cần cho HS nhận biết được những nét sơ bộ về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.

Mục 2. Quốc gia cổ Cham-pa

Theo trình tự các nội dung mục này ở SGK, GV vừa giảng vừa sử dụng bản đồ cho HS ghi được những nét đại cương về sự hình thành và phát triển, về tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của quốc gia này.

Mục 3. Quốc gia cổ Phù Nam

Cũng như khi giảng mục 2, GV lần lượt vừa giảng, vừa sử dụng bản đồ cho HS thấy được sự hình thành quốc gia cổ Phù Nam từ những cộng đồng xã hội ở vùng đồng bằng sông Cửu Long mà trung tâm là chủ nhân nền văn hoá Óc Eo, tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của quốc gia này.

3. Sơ kết bài

Hướng dẫn HS củng cố kiến thức

Cân nêu được 2 ý :

+ Các quốc gia cổ Văn Lang – Âu Lạc, Cham-pa, Phù Nam trong quá trình hình thành, phát triển có những nét tương đồng về đời sống kinh tế, văn hoá, có mối quan hệ với nhau.

+ Mỗi quốc gia cũng có những nét riêng về văn hoá, xã hội (tôn giáo, tín ngưỡng, đặc điểm nghệ thuật, xây dựng, kiến trúc...).

- Bài tập :

Để trả lời câu hỏi 1 trong SGK, GV hướng dẫn HS trình bày quá trình hình thành quốc gia Văn Lang – Âu Lạc lần lượt theo thứ tự từ sự phát triển kinh tế đưa đến sự phân hoá xã hội, trên cơ sở đó hình thành nhà nước. Các câu hỏi 2, 3 HS dựa vào mục 2, 3 trong SGK để trả lời.

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dựa vào tài liệu khảo cổ học, tài liệu thành văn (sử cũ của Trung Quốc và Việt Nam), chúng ta có thể sơ bộ phác họa cấu trúc của nhà nước Văn Lang thời Hùng Vương theo hệ thống 3 cấp của bộ máy cai trị tương ứng với 3 cấp quan chức như sau :

– Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Hùng Vương. Ngôi Hùng Vương cha truyền con nối. Hùng Vương đồng thời là người chỉ huy quân sự, chủ trì các nghi lễ tôn giáo.

– Dưới Hùng Vương và giúp việc cho Hùng Vương có các Lạc hầu, Lạc tướng. Lạc tướng còn trực tiếp cai quản công việc của các bộ. Nước Văn Lang có 15 bộ,

vốn trước đó là 15 bộ lạc. Lạc tướng (trước đó là tù trưởng) cũng thế tập cha truyền con nối, còn gọi là Phụ đạo hay Bộ tướng.

– Dưới bộ là các công xã nông thôn (lúc đó gọi là chạ, chiềng, kẻ). Đầu chạ, chiềng hay kẻ là Bồ chính (già làng). Bên cạnh Bồ chính có lẽ còn có một nhóm người hình thành một tổ chức có chức năng như một hội đồng công xã để tham gia điều hành công việc. Mỗi công xã nông thôn có một địa điểm để hội họp, sinh hoạt cộng đồng, thường là một ngôi nhà công cộng (nhà sàn to, rộng hơn nhà dân ở).

(Theo : Trương Hữu Quýnh (Chủ biên),
Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập I, Sđd)